

Bản án số: 50/2019/DS-ST.

Ngày: 13-8-2019.

V/v: “Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Lê Văn Nhàn.

+ Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Ngày 13 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2019 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 225/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Trần Văn N** - Sinh năm: 1967, địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre - Đại diện hợp pháp Hộ kinh doanh Trần Văn N.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Trần N1** - Sinh năm: 1985; địa chỉ: Ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre (văn bản ủy quyền ngày 20/6/2019, ông Trần N1 vắng mặt).

- Bị đơn:

+ Ông **Nguyễn Văn D** - Sinh năm: 1978 (có mặt),

+ Bà **Nguyễn Thị G** - Sinh năm: 1983 (có mặt),

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/6/2019, bản khai ngày 02/7/2019, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ông Trần Văn N có bán thức ăn chăn nuôi heo cho ông Nguyễn Văn

D, bà Nguyễn Thị G từ năm 2014 đến năm 2018. Theo thỏa thuận thì ông D, bà G sẽ thanh toán tiền mua thức ăn chăn nuôi cho ông N theo từng đợt khi bán heo (xuất chuồng), thông thường là sáu tháng một lần. Tính đến ngày 01/10/2018 thì ông D, bà G còn thiếu ông N số tiền là 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng). Nay ông N yêu cầu ông D, bà G phải liên đới trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn thiếu là 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng), không yêu cầu trả tiền lãi.

Tại bản tự khai ngày 02/7/2019, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử sơ thẩm, bị đơn là ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị G trình bày: Tính đến ngày 25 tháng 9 năm 2018, ông D, bà G còn thiếu ông N số tiền mua thức ăn chăn nuôi heo là 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng). Kể từ ngày 25/9/2018 cho đến nay thì ông bà không có trả được khoản tiền nào cho ông N. Do hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn (cha bị bệnh, phải nuôi con học đại học) nên ông bà có trao đổi với ông N là xin trả số tiền này dần dần nhưng ông N không đồng ý và làm đơn khởi kiện. Nay trước yêu cầu của ông N thì ông D, bà G đồng ý trả cho ông N số tiền còn thiếu là 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng) nhưng xin trả dần với mức là 20.000.000đồng/một năm.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn là ông D, bà G cho rằng việc mua bán thức ăn chăn nuôi với ông N bắt đầu từ năm 2001, giữa hai bên có thỏa thuận về việc trả tiền mua thức ăn chăn nuôi theo từng đợt khi xuất chuồng (bán heo), thông thường là khoảng từ 05 (năm) tháng đến 07 (bảy) tháng sẽ trả một lần đủ tiền đã mua thức ăn chăn nuôi, tuy nhiên do những năm vừa qua việc chăn nuôi gặp nhiều khó khăn nên khi xuất chuồng thì ông bà trả không đủ tiền mà còn thiếu lại và sau đó có mua thêm thức ăn chăn nuôi nên hiện nay mới còn thiếu lại ông N 130.000.000đồng. Kể từ tháng 8 năm 2017 thì ông N không cung cấp thức ăn chăn nuôi cho ông bà nữa. Trước yêu cầu khởi kiện của ông N thì ông D, bà G đồng ý trả cho ông N số nợ gốc là 130.000.000đồng nhưng yêu cầu trả dần với mức là 20.000.000đồng/một năm. Ngoài ra ông D, bà G không trình bày gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Nguyên đơn có đơn khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng dân sự về mua bán tài sản đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị G có địa chỉ tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cà Nam, tỉnh Bến Tre thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại các điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng

mặt người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Lời trình bày của nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về tổng số tiền bị đơn còn thiếu đã được bị đơn là ông Nguyễn Văn D, bà Nguyễn Thị G thừa nhận và phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở xác định được: Hiện nay ông D, bà G còn thiếu ông N số tiền mua thức ăn chăn nuôi gia súc là 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng) nên ông D, bà G phải có nghĩa vụ trả cho ông N số tiền này.

[4] Ông D, bà G yêu cầu được trả nợ theo phương thức là trả 20.000.000đồng/năm nhưng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý, trong khi khoản nợ nêu trên đã đến hạn trả và ông D, bà G không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào cho thấy giữa hai bên có thỏa thuận là ông bà được trả nợ dần hàng năm với mức 20.000.000đồng/năm hay được trả nhiều lần nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu này của ông D, bà G.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của ông N được chấp nhận nên ông N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Ông D, bà G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 5% của số tiền phải trả cho ông N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 440, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 27 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các điều 5, 147, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn N. Cụ thể:

1/ Buộc ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị G có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trần Văn N - Đại diện hợp pháp Hộ kinh doanh Trần Văn N số nợ gốc là 130.000.000đ (một trăm ba mươi triệu đồng), không tính tiền lãi.

2/ Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1) Hoàn trả lại cho ông Trần Văn N - Đại diện hợp pháp Hộ kinh doanh Trần Văn N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 3.250.000đ (ba triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003634 ngày 11/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre.

3.2) Buộc ông Nguyễn Văn D và bà Nguyễn Thị G có nghĩa vụ liên đới nộp 6.500.000đ (sáu triệu năm trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án: Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 01 (một) tháng ngày kể từ ngày Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

5/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C;
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Văn Nguyên**